Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

GLOBAL RECOGNITION & ACCREDITATION
WORLD'S BEST SCHOOL PRIZES TOP 10 FINALIST 2026 | Google for Education Reference School | STEM

# BÁO BÀI - LỚP 1A – ISP03

## Class Assignment Report - Grade 1A

*(Tuần/week: **7** Từ ngày/From **28/09/2026** đến ngày/To **02/10/2026**)*
*GVCN/ Homeroom Teacher: **Mai Thị Huỳnh Nhi***

| Thứ - Ngày<br>Day - Date | Tiết<br>Period | Môn học<br>Subject | Nội dung học tập<br>Lesson Details | Dặn dò<br>Preparation Notes |
|---|---|---|---|---|
| **Thứ Hai**<br>***Monday***<br>**28/09/2026** | **1** | **Tự nhiên & Xã hội** | Bài 7: Cùng khám phá trường học | SGK TNXH 1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **AI & Digital Innovation** | Dự án đường thủy đơn giản | |
| | **3** | **AI & Digital Innovation** | Dự án đường thủy đơn giản | |
| | **4** | **English** | Course Book 1 \| Unit 4: He's a hero! \| Lesson 5 \| Pages: 34 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **English** | Course Book 1 \| Unit 4: He's a hero! \| Lesson 5 \| Pages: 34 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **6** | **Tiếng Việt** | Bài 26: Ph ph Qu qu - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Bài 26: Ph ph Qu qu - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **8** | **Wellbeing** | Bài 7: Khu vườn cảm xúc | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Ba**<br>***Tuesday***<br>**29/09/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 27: V v X x - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Bài 27: V v X x - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **3** | **Toán** | Bài 6: Luyện tập chung - Tiết 3 | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con,...) |
| | **4** | **Bơi** | Mở mắt dưới nước và tìm vật nổi<br>- Mở mắt với kính bơi, tìm vật màu ở vùng nông.<br>- Không té nước vào mặt bạn. | - Chuẩn bị đồ bơi, kính bơi, khăn tắm và đồ thay.<br>- Mang đầy đủ vật dụng cá nhân cần thiết.<br>- Đảm bảo sức khỏe; tuân thủ quy định an toàn hồ bơi. |
| | **5** | **Bơi** | Mở mắt dưới nước và tìm vật nổi<br>- Mở mắt với kính bơi, tìm vật màu ở | - Chuẩn bị đồ bơi, kính bơi, khăn tắm và đồ thay. |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | vùng nông.<br>- Không té nước vào mặt bạn. | - Mang đầy đủ vật dụng cá nhân cần thiết.<br>- Đảm bảo sức khỏe; tuân thủ quy định an toàn hồ bơi. |
| | **6** | **English (Expat)** | P1 — Unit 4: He's a hero! \| Lesson 6 \| Pages: 35 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **7** | **English (Expat)** | P2 — Unit 4: He's a hero! \| Lesson 6 \| Pages: 35 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **8** | **Tiếng Việt** | Bài 28: Y y - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **9** | **Không gian học tập** | | |
| **Thứ Tư**<br>***Wednesday***<br>**30/09/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 28: Y y - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **STEAM Lab** | Tách mực | Chuẩn bị kéo và bút màu |
| | **3** | **STEAM Lab** | Tách mực | Chuẩn bị kéo và bút màu |
| | **4** | **English (Expat)** | P3 — Unit 4: He's a hero! \| Pages: 22 & 23 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **English (Expat)** | P4 — Unit 4: Vocabulary | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **6** | **Tiếng Việt** | Bài 29: Luyện tập chính tả - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Bài 29: Luyện tập chính tả - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **8** | **Toán** | Bài 6: Luyện tập chung - Tiết 4 | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con,...) |
| | **9** | **Hệ thống đại sứ** | | |
| **Thứ Năm**<br>***Thursday***<br>**01/10/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 30: Ôn tập và kể chuyện - Tiết 1 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **Global Perspectives** | Lesson 1.1<br>What do I call my adult family members?: Complete a personal family-name chart (p. 14-15) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **3** | **Global Perspectives** | Lesson 1.1<br>What do I call my adult family members?: Complete a personal family-name chart (p. 14-15) | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |



| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | **4** | **English** | Grammar Friends 1 \| Unit 4: He's a hero! \| Pages: 24 & 25 | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **5** | **English** | Course Book 1 \| Unit 4: Grammar | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **6** | **Nghệ thuật sáng tạo** | ÂM NHẠC: Thí nghiệm cao thấp | Mang theo bình nước cá nhân |
| | **7** | **Nghệ thuật sáng tạo** | ÂM NHẠC: Thí nghiệm cao thấp | Mang theo bình nước cá nhân |
| | **8** | **Math** | Bài 7. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **9** | **Không gian học tập** | | |
| **Thứ Sáu**<br>***Friday***<br>**02/10/2026** | **1** | **Tiếng Việt** | Bài 30: Ôn tập và kể chuyện - Tiết 2 | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **2** | **Tiếng Việt** | Luyện tập củng cố các kĩ năng | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **3** | **Toán** | Bài 7: Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật - Tiết 1 | SGK Toán 1, VBT Toán 1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con,...) |
| | **4** | **Giáo dục thể chất** | Vận động của đầu, cổ và thân người<br>- Kiểm soát tư thế cơ bản, vận động đúng biên độ. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **5** | **Giáo dục thể chất** | Vận động của đầu, cổ và thân người<br>- Kiểm soát tư thế cơ bản, vận động đúng biên độ. | - Mặc đồng phục GDTC, mang giày thể thao phù hợp.<br>- Mang bình nước cá nhân.<br>- Đảm bảo sức khỏe; báo giáo viên nếu cần hỗ trợ. |
| | **6** | **Math** | Bài 7. Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật | Ôn lại nội dung bài đã học, làm bài tập về nhà và chuẩn bị bài mới (nếu có) |
| | **7** | **Tiếng Việt** | Luyện tập củng cố các kĩ năng | SGK Tiếng Việt 1, VBT TV1, đồ dùng học tập (bút chì, gôm, bảng con, ...) |
| | **8** | **Global Citizen Competencies** | Bài 7: Lời khen tặng bạn | Thực hành hoạt động về nhà |
| | **9** | **HĐTNHN** | | |

